

Bản án số: 64/2020/HS-ST
Ngày 29/9/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Tiến Thanh
Ông Trịnh Công Kiều.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thụy Cầm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hậu Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2020 đối với:

Bị cáo **Trịnh Văn H**; sinh ngày 18/11/1989 tại huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Ph, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Kh và bà Vũ Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2020 đến ngày 12/6/2020 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

Bị hại: Anh Phạm Duy H, sinh năm 1986. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hoá.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị T, sinh năm 1976. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Trịnh Văn Kh, sinh năm 1961. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn Th, xã C, huyện L, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09^h ngày 05/6/2020 Trịnh Văn H điều khiển máy lòng làm đất ở cánh đồng thôn Ph xã Đ, huyện L. H khát nước nên đi bộ đến nhà anh Phạm Duy H ở cùng thôn để xin nước uống. Khi đến nơi H thấy nhóm họ đang xây nhà cho gia đình anh H, H đi vào lán thấy anh H đang ngủ say nên H nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. H đi đến đầu giường lấy chiếc điện thoại rồi cất giấu vào túi quần của mình, sau đó quay lại cánh đồng điều khiển máy lòng đất về nhà, khi về nhà H tháo sim của chiếc máy điện thoại vừa trộm cắp được cất vào trong chiếc ba lô với mục đích để anh H không gọi vào số điện thoại được nữa và không phát hiện H trộm cắp điện thoại.

Đến 14^h cùng ngày H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha BKS 36F1-127.40 đến cửa hàng điện thoại của gia đình chị Trần Thị T ở khu 3, thị trấn H, huyện H để bán chiếc điện thoại trên. Khi đến nơi H nói với chị T cho em bán chiếc điện thoại, chị T hỏi bán máy gì vậy, H đưa điện thoại cho chị T xem, sau khi xem xong chị T hỏi bán bao nhiêu H trả lời bán 1.600.000 đồng. Do máy điện thoại không có mặt khấu nên chị T không nghi ngờ gì và đồng ý mua với giá H đưa ra và đưa tiền cho H. Lấy được tiền H điều khiển xe về nhà. Số tiền trên H đã tiêu sài cá nhân hết.

Theo báo cáo của anh H chiếc điện thoại trên anh mua vào tháng 12/2019 với giá 4.100.000 đồng.

Ngày 06/6/2020 nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Trịnh Văn H đã đến cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 06/6/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra đã tạm giữ xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha BKS 36F1-127.40. Ngày 07/6/2020 chị Trần Thị T giao nộp chiếc điện thoại Sam sung A20 màu đen chị mua của Trịnh Văn H.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 điện thoại Sam sung A20 màu đen có giá 2.460.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Ngày 17/6/2020 gia đình Trịnh Văn H đã tự nguyện hoàn trả lại cho chị Trần Thị T số tiền 1.600.000 đồng, chị T không yêu cầu gì thêm. Ngày 06/7/2020 cơ quan Công an đã trả

lại cho anh Phạm Duy H chiếc điện thoại Samsung A20 màu đen và 01 sim điện thoại, anh H không yêu cầu H phải bồi thường gì thêm.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave Alpha BKS 36F1-127.40 Hùng đã dùng để đi tiêu thụ tài sản, cơ quan Công an xác định chiếc xe trên của ông Trịnh Văn Kh (bố đẻ H) ông Kh không biết việc H lấy xe để đi tiêu thụ tài sản trộm cắp, do đó cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Kh.

Cáo trạng số 63/CT-VKSHL ngày 03/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên và sau khi đánh giá tính chất vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và lời nói sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hậu Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hậu Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Khoảng 09^h ngày 05/6/2020 Trịnh Văn H đến nhà anh Phạm Duy H ở cùng thôn để xin nước uống. Khi đến nơi H vào lán thì thấy anh H đang ngủ, trên đầu giường để chiếc điện thoại, H lén lút trộm cắp chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần của mình, sau đó đem bán cho chị Trần Thị T ở thị trấn H, huyện H với giá 1.600.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số 31/KL-HĐĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Hậu Lộc kết luận: 01 điện thoại Sam sung A20 màu đen có giá 2.460.000 đồng (Hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo Trịnh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm, hình phạt được quy định và trừng trị tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Với động cơ tư lợi muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác, bị cáo lợi dụng chủ sở hữu ngủ say đã chiếm đoạt tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội. Do đó phải xử lý nghiêm, có hình phạt phù hợp nhằm giáo dục bị cáo và giáo dục chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đầu thú, tiền án, tiền sự chưa, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng các quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp không ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi và trả cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án và không thuộc trường hợp miễn án phí nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Văn H 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án phí: Buộc bị cáo Trịnh Văn H chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện L.
- Cơ quan điều tra Công an huyện L.
- Cơ quan THA hình sự huyện L.
- Chi cục THA dân sự huyện L.
- Bị cáo, bị hại.
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Thị Nga